

**TƯ LIỆU**



**DÂN TỘC HỌC**

**TỤC CƯỚI XIN CỦA NGƯỜI MƯỜNG  
Ở THANH SƠN, PHÚ THỌ**

**DƯƠNG HÀ HIẾU**

Người Mường là cư dân sinh sống lâu đời tại huyện Thanh Sơn, huyện miền núi ở phía Đông Nam tỉnh Phú Thọ. Toàn huyện có 177.144 người, trong đó dân tộc Mường chiếm tới hơn 60% dân số. Đây là tộc người có bề dày về văn hoá, song trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập tới tục lệ cưới xin của đồng bào trong xã hội truyền thống với nhiều nghi lễ khác nhau.

**1. Lễ ướm hỏi (*khảo thiếng*)**

Trước đây, trai gái Mường ở Thanh Sơn được tự do tìm hiểu bạn đời, trừ tầng lớp *lang đạo* bị ảnh hưởng ít nhiều lễ giáo phong kiến nên phải theo quan niệm *Sùng đời sùng, lược đời lược* (tức *Môn đăng hộ đối*). Sau nhiều lần *ti rôông mái* (đi tìm hiểu), chọn được người ưng ý, chàng trai mới thông báo cho gia đình biết để nhờ người sang nhà người yêu thưa chuyện. Đây là nghi thức đầu tiên trong tổ chức cưới xin, đồng bào gọi là *khảo thiếng*, tức đánh tiếng thăm dò hay ướm hỏi.

Giống như người Kinh, người Mường ở Thanh Sơn trong cưới xin cũng cần một người đứng ra mối mai, gọi là ông *mờ*. Tuy nhiên, ông *mờ* khác ông mối bà mai của người Kinh ở chỗ: ông này được nhà trai đặt niềm tin và phó thác trọng trách rất nặng nề; đám cưới thành công hay không phụ thuộc phần lớn vào tài nghệ của ông *mờ* trong khi đi hỏi, tổ chức gặp gỡ giữa nhà trai với nhà gái và lo liệu mọi việc để

đám cưới diễn ra tốt đẹp. Thậm chí, ông phải có trách nhiệm đối với đôi vợ chồng trẻ cho đến khi ông về "thế giới mường ma" mới chấm dứt vai trò của mình. Vì thế, người Mường rất chú trọng đối tượng sẽ nhờ làm ông *mờ*. Khi tìm được người, gia đình chàng trai sẽ mang lễ đến nhà để nhờ cậy. Lễ cho ông *mờ* không có quy định cụ thể mà tùy vào điều kiện của từng nhà. Nếu nhà nào khá giả, lễ có gà, lợn; còn nếu khó khăn thì chỉ có con gà, chai rượu cũng đủ.

Người làm ông *mờ* thường già cả, quảng giao, hoạt bát, am hiểu sự đời, có đủ con trai, con gái, con dâu, con rể, cháu nội cháu ngoại, có phúc đức, ăn ở hoà thuận, được mọi người kính trọng và uống rượu tài. Việc đánh tiếng không thành công, nhà trai phải có lời tử tế an ủi để ông không phật ý rồi xin phép tìm người khác thay thế. Còn việc đánh tiếng thuận lợi và đi đến hôn nhân, vợ chồng trẻ này phải coi ông *mờ* như cha và "*sống tết, chết giỗ*". Con cái sinh ra cũng phải kính trọng, biết ơn người đã tác thành cho *pọ* (bố) và *cay* (mẹ) mình. Ngày tết lễ, hội hè, con cháu phải biếu ông quà. Khi ông mất, vợ chồng phải có một đầu lợn cúng ông và để tang như con đẻ. Vợ chồng nào không quan tâm kính trọng ông *mờ* sẽ bị dư luận xã hội chê cười và sau này, con cháu sẽ khó nhờ được người làm mối. Ông *mờ* cũng coi đôi vợ chồng đó như con, phải có trách

nhệm giúp đỡ, hoà giải mâu thuẫn cho họ trong cuộc sống. Điều này góp phần làm cho hôn nhân của người Mường ở Thanh Sơn diễn ra tốt đẹp, bền vững, quan hệ gia đình - xã hội gắn bó chặt chẽ.

Để tiến hành *khảo thiếng*, ông *mờ* đưa đến nhà gái một *nòm* nhỏ (lễ nhỏ), gồm trâu, cau, thuốc Lào. Ông thưa chuyện với nhà gái cho nhà trai đi lại kết thân. Nếu nhà gái tỏ ý bằng lòng, ông *mờ* về nhà trai bàn bạc tiếp bước thứ hai. Sau ba ngày không có những điếm gở như gà gáy trưa, quạ kêu trong vườn, hươu giác,... nhà gái mới đặt lễ vật lên khám thờ làm lễ thông báo cho tổ tiên, ma nhà rằng gia đình sắp có tin vui.

## 2. Lễ dạm ngõ (*ti châu năm*)

Đây là bước tiếp sau nghi thức thăm dò, ước hỏi, giống như dạm ngõ của người Kinh. Lần này, nhà trai cử mẹ, cậu hoặc chú ruột của chàng trai cùng ông *mờ* đưa đến nhà gái một *nòm* gồm hơn chục cái bánh nếp, trâu, cau, xôi, gà, rượu. Cũng có khi, lễ còn thêm 2 gói thuốc Lào và một vài thức khác. Thay mặt nhà trai, ông *mờ* tiến hành bàn bạc với đại diện bên nhà gái mọi vấn đề liên quan đến đám cưới như đồ thách cưới, nghi thức cũng như ngày, giờ đón đưa dâu... Đây cũng là dịp để mẹ chàng trai cùng chú bác (đại diện cho họ nội) hoặc cậu (đại diện cho họ ngoại) quan sát, tìm hiểu thêm gia đình và cô dâu tương lai.

Sau nghi lễ này, nhà trai phải lo thêm hai *nòm* mang sang nhà gái để họ đi báo cho anh em họ hàng:

- *Roõng thiếng*: gồm 2 đôi gà từ 1,5 - 2 kg, 4 gói cơm nếp, 20 bát gạo, 20 cái bánh nếp, 10 coi trâu...

- *Phát khá*: gồm 1 con lợn 25 - 50 kg, 1 *coong* rượu nếp, 20 bát gạo, 20 cái bánh nếp, 100 lá trâu và 1 buồng cau.

Ở các xã Xuân Đài, Mỹ Thuận, Kiệt Sơn, Lai Đồng... đều có phong tục này, nhưng lễ vật cũng không thống nhất, mỗi vùng có quy định khác nhau song *nòm* một bao giờ cũng nhỏ hơn hai. Nhận hai *nòm* này, nhà gái chính thức thông báo với bà con họ hàng lần thứ nhất về chuyện con gái mình và về gia cảnh nhà trai. Cũng từ đây, nhà gái chuẩn bị mọi việc cho ngày cưới; còn cô gái cũng gấp rút hoàn thành mọi thứ như chăn, đệm, dải khăn... để làm quà tặng cho nhà trai.

## 3. Lễ ăn hỏi (*ti châu cả*)

Hoàn thành bước dạm ngõ, nhà trai tiến hành một bước nữa là *ti châu cả*. Thời gian giữa *ti châu năm* đến *ti châu cả* kéo dài vài ba tuần hoặc hơn một tháng. Ông *mờ* đưa lễ hỏi sang nhà gái. Tùy từng vùng, điều kiện kinh tế từng gia đình mà lễ hỏi được sửa soạn to nhỏ khác nhau. Qua tìm hiểu cho thấy, ở những xã Lai Đồng, Đồng Sơn, Kiệt Sơn..., lễ hỏi của nhà trai gồm một con lợn khoảng 30 - 50 kg, 1-2 đôi gà và trâu cau, rượu; nhưng ở Thạch Khoán, Tát Thắng, Võ Miếu... lễ hỏi lại to hơn: lợn có thể 2 con, và rượu, gạo, gà, trâu, cau đều có phần nhiều hơn.

Nhận lễ đưa sang, nhà gái mổ lợn làm cơm mời nhà trai ăn uống. Cũng trong buổi này, nhà gái sẽ thông báo chính thức đồ thách cưới, cụ thể từng thứ một cho nhà trai chuẩn bị. Người Mường ở Thanh Sơn không có lệ thách cưới bằng quần áo, đồ trang sức hay tiền bạc (trừ *thỏ lang* nhưng cũng rất hãn hữu) như ở người Kinh và nhiều dân tộc anh em khác. Đồ thách cưới chủ yếu là lương thực, thực

phẩm như: thịt lợn, gạo (nếp, tẻ), bánh trái, rượu, thuốc, chè khô nhằm phục vụ cho nhà gái tiếp đãi bà con họ hàng trong ngày cưới, và đôi khi cũng rất nặng nề. Trong chúc thư của lang Đình Thế Thọ (được lập vào thế kỷ XV) ở Võ Miếu có quy định: "Lệ thổ lang cưới vợ cho con trai, dân phải góp một con trâu và 10 vò rượu, 10 đấu gạo nếp... Thổ lang gả chồng cho con gái, dân phải góp một con trâu và 4 thúng cơm...".

Ở Lai Động, đồ thách cưới gồm có 50 kg thịt lợn hơi, 50 kg gạo (nửa nếp, nửa tẻ), 40 lít rượu và thuốc Lào, chè khô; còn ở Xuân Đài, Kim Thượng là 60 kg thịt lợn, 60 kg gạo, 60 lít rượu...; ở Tất Thắng - từ 60 đến 120 kg thịt lợn, 40 kg gạo; ngoài ra còn có gà, rượu, thuốc Lào, chè ngon. Vì thế, người Mường thường nói: *Lấy được con dâu hết ba trâu chín lợn*.

Việc thách cưới được người Mường ở Thanh Sơn coi như lễ của nhà trai để đền đáp, tỏ lòng cảm ơn gia đình nhà gái đã nuôi cô dâu khôn lớn, giỏi giang; đồng thời giúp nhà gái một phần để chuẩn bị cỗ bàn cho ngày cưới. Song nhiều khi lạm dụng, nhà gái còn thách cưới lớn, đòi hỏi quá điều kiện thực tế. Mặc dù vậy, nhà trai vẫn cố gắng tìm mọi cách xoay sở, vay mượn để cho hôn lễ của con trai mình thành công. Đối với người Mường, việc cưới không chỉ là của gia đình mà còn là việc của cả dòng họ, làng xóm nên được mọi người trong họ lo giúp, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn. Họ giúp nhau vô tư, người giúp không nghĩ đến đòi nợ, còn người nhờ không lo trả là lối sống được hình thành từ xưa còn lưu giữ lại cho đến ngày nay. Vì vậy trong tổ tình, các chàng trai Mường ở Thanh Sơn còn có câu: *Anh*

*nghèo nhưng họ anh đông / Mỗi người một đồng sẽ cưới được em.*

Để chuẩn bị đồ thách cưới, nhà gái thường gia hạn 2 - 3 năm. Trong thời gian này, chàng rể tương lai phải đến làm lụng cày bừa, cấy hái cho nhà gái. Việc này giúp cho nhà gái tiếp cận, xem xét kỹ nét ăn ở, nét làm của chàng rể. Vì thế, đồng bào có câu: *Gái chọn chồng nhòm bờ ruộng / Trai chọn vợ nhìn cạp váy*.

Chàng trai phải tỏ ra là người tháo vát, giỏi đồng áng, biết ứng xử, nếu không sẽ khó được cảm tình của bố mẹ, anh, chị, em cô dâu. Ngày lễ tết, nhà trai phải mang một con lợn 20 kg, 10kg gạo nếp cho nhà gái. Thời gian thử thách này rất khó khăn cho chàng rể tương lai. Và điều cấm kỵ là trong quá trình tìm hiểu, đôi trai gái không được quan hệ với nhau. Người Mường coi trọng sự trong trắng của cả nam và nữ. Điều này đảm bảo tính bền vững cho hôn nhân của họ. Nếu ai vi phạm, sẽ bị cộng đồng khinh bỉ.

#### 4. Lễ đón dâu (mừng cưới)

Đến ngày lành tháng tốt, theo thỏa thuận từ trước, nhà trai tổ chức đón dâu, hay còn gọi là *mừng cưới*. Lễ cưới được tổ chức linh đình ở cả nhà gái lẫn nhà trai. Từ chiều trước ngày đón dâu, chú rể phải đến nhà gái phụ giúp việc sửa soạn cỗ bàn, để tạo thêm mối quan hệ thân mật với mọi người. Ở xã Tân Phú trước hôn cưới, chàng rể, ông *mờ* cùng một số trai tráng khiêng đến nhà gái một con lợn khoảng 50 - 70 kg làm thịt ngay chiều hôm đó và một con lợn khác để làm thịt vào sáng hôm sau.

Từ sáng sớm, nhà trai bắt đầu tổ chức đi đón dâu. Họ mang theo lễ vật thách

cưới cho nhà gái và số người đi bao giờ cũng là số lẻ. Người Mường quan niệm đi lẻ về chẵn, tức khi về có đôi. Bên nhà gái sẽ cử các cô gái - thường là bạn thân của cô dâu - đứng đợi sẵn dọc đường đoàn đón dâu đi qua để chỉ đường, nhằm biểu lộ sự quan tâm của nhà gái.

Đến nhà gái, đoàn đón dâu dừng lại trước cổng để ông *mờ* làm thủ tục thông báo cho người trong nhà. Ông đem một chai rượu nhỏ cùng coi trâu vào làm lễ xin nhà gái cho người ra mở cổng. Người nhà gái nhận lễ nhưng chưa mở cổng ngay. Họ sẽ cho những trai gái “giỏi giang” ra hát đối đáp với nhà trai một khoảng thời gian, đủ để trong nhà sửa soạn tươm tất mọi nghi lễ tiếp đón như nước, trâu, cau... Nhà trai phải vượt qua cửa ải đối đáp này mới vào được nhà. Tuy vậy, đây chỉ là nghi thức nhà gái chào đáp lễ chứ không có hàm ý làm khó cho nhà trai. Sau vài lượt đối đáp lại, người ta mở cổng cho đoàn đón dâu vào. Suốt dọc lối đi, nhà gái để sẵn những chậu, vại nước để té vào đoàn, đặc biệt là chú rể và ông *mờ*. Biết trước nghi lễ này, ông *mờ* sẽ chuẩn bị sẵn ô hoặc nón cho chú rể.

Lên nhà, chú rể nhanh chóng tách ra cùng vài thanh niên vào bếp làm cơm cho nhà gái cúng tổ tiên. Trong thời gian làm cơm, họ sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhà gái cho người đến cản công việc của họ như giấu lợn, cho lợn ăn cám để khó làm lòng.... Muốn chuộc lợn, chàng rể phải có một lễ nhỏ hay ít tiền. Trong lúc nấu nướng, họ còn bị giấu đồ, làm tắt bếp nhưng các chàng trai phải luôn tỏ ra vui vẻ, hoà nhã. Việc làm này của bên nhà gái nhằm kéo dài thời gian của nhà trai, nếu các chàng trai làm phật lòng họ, nhà gái

sẽ không ăn cỗ, và như thế, nhà trai sẽ không được rước dâu.

Cỗ bàn chuẩn bị xong, nhà gái cúng tổ tiên rồi mời nhà trai ăn uống. Các chàng trai, cô gái bên họ gái có nhiệm vụ mời thật nhiều rượu cho rể và các bạn trai của chàng uống say. Đây là cử chỉ thể hiện tấm lòng nhà gái đáp lại việc rể và các chàng trai đã chịu khó, kiên nhẫn vượt được qua những thử thách trong nấu nướng. Tuy vậy, các chàng trai và cả ông *mờ* phải tỉnh táo, không được say, nếu không họ sẽ bị bôi nhọ. Dịp này, ông *mờ* và mọi người sẽ phải tỏ rõ tài uống rượu của mình. Trong ăn uống vui vẻ, một số người còn hun khói để vừa ăn vừa ho, nước mắt chảy giàn giụa.

Cuối buổi mừng cưới, sau khi ông *mờ* có lời với bên nhà gái, chàng rể chào bố mẹ vợ để xin đón dâu về cũng bị các cô gái đeo mõ trâu vào cổ. Dâu về nhà chồng, người ta chuẩn bị cho cô một con dao rựa, 10 cái chần bông và một cái *ép* (giỏ) đựng cơm nắm (khi về đến nhà chồng, cô dâu sẽ mở cơm nắm ra ăn).

Đoàn rước dâu về gần nhà, các cô gái bên họ nhà trai đem *đuống* (cái cối dài) ra *chàm* (đâm, gõ) báo hiệu cô dâu đã về cho đến khi dâu, rể làm xong lễ cúng gia tiên, trình ma nhà, vua bếp mới thôi. *Chàm đuống* là nghi thức đón mừng dâu mới, theo từng nhịp *cum! cum! các! cum! cum!* nghe rất vui tai. Bước lên cầu thang, cô dâu được mọi người đón sẵn để té nước rửa chân, cất nón. Lên sàn, nhà trai trải chiếu đẹp mời cô dâu ngồi cho họ hàng bên rể hát mừng cô dâu mới:

*Mừng sao là mừng*

*Mừng như con gà nó mừng hạt tằm*

*Mừng như con trâu nó mừng đám mạ*

Mừng như con cá nó mừng vực sâu  
 Như cây cau mừng sai buồng sai trái  
 Mừng như trống cái mừng dùi sơn sơn  
 Mừng có ông môi bà lái  
 Đã đi đón dâu nàng lại  
 Đã đi đón gái nàng về  
 Từ nay cái nia cũng là của nàng  
 Cái sàng cũng là của dâu  
 Con bò, con gà, con lợn, con trâu  
 Cũng là của nàng tất cả  
 Nàng hãy cùng chồng  
 Thay mẹ thay cha  
 Trông nom lấy cửa lấy nhà...

Đáp lại, nàng dâu mừng rượu cho bố,  
 mẹ chồng:

Thơm nồng chén rượu bông bầy  
 Thơm cay chén rượu bông bon  
 Cha mẹ thực lòng thương con  
 Thì rượu này sẽ cạn  
 Chẳng cạn bầy cũng cạn ba  
 Để mừng cho đôi chúng con  
 Từ nay nên cửa nên nhà...

Tối hôm ấy, nhà trai tổ chức vui chơi, hát đối đáp để mọi người mừng đôi vợ chồng trẻ mà chưa làm lễ động phòng. Đêm đến, cô dâu ngủ cùng các bạn gái còn chú rể nằm chung với các bạn trai.

Ngày hôm sau, cô dâu lại về nhà cha mẹ để để lấy của hồi môn. Nếu của nhiều, nhà trai sẽ cử người mang giúp về. Người mang giúp có thể là chị dâu, em dâu hoặc chị em gái. Ở nhà chồng ba ngày ba đêm, cô dâu lại về ở nhà mẹ để vài ba hôm và sau đó trở về nhà chồng một tối. Từ đó, cô dâu được đi lại tự do giữa gia đình mình và gia đình chồng đến lúc sinh được con đầu lòng mới ở hẳn bên nhà chồng.

Bên cạnh cưới dâu về, người Mường ở Thanh Sơn còn có tục ở rể giống người Kinh theo sự thoả thuận giữa hai bên.

Nếu gia đình nhà gái hiếm hoi, người con rể có quyền như con trai, mọi chi phí trong lễ cưới do nhà gái chịu. Đổi lại, chàng rể phải đổi họ theo họ bố vợ, con cái sinh ra lấy họ mẹ. Tục ở rể thường chỉ thực hiện với những chàng trai nghèo.

\*

\* \*

Cưới xin của người Mường ở Thanh Sơn với nhiều nghi lễ là một phần quan trọng liên quan đến chu kỳ đời người. Để đi đến cưới xin, thanh niên Mường có một thời gian dài tìm hiểu chọn lựa bạn đời. Sự áp đặt theo kiểu cha mẹ đặt dâu con ngồi đấy không mấy phổ biến ở đồng bào, trừ tầng lớp lang đạo. Do đó, hôn nhân ở người Mường Thanh Sơn là kết quả của tình yêu trai gái, giúp cho đời sống vợ chồng bền vững.

Nhìn vào tục cưới xin truyền thống của đồng bào cho thấy, tuy có nhiều nghi lễ tốn kém và mất nhiều thời gian nhưng lại hàm chứa các yếu tố tốt đẹp như vai trò của ông *mở* trong việc đảm bảo hạnh phúc lứa đôi, hoà giải mâu thuẫn vợ chồng hay nghĩa vụ của cặp vợ chồng đối với ông; sự giúp đỡ của cộng đồng trong cưới xin...

Hiện nay, tục lệ cưới xin truyền thống của người Mường ở Thanh Sơn đã thay đổi nhiều. Những tục lệ mê tín được loại bỏ; các bước tiến hành cưới xin đã đơn giản, giảm dần lễ vật thách cưới, ăn uống. Bên cạnh đó, một số tục lệ dần mai một như tục mối và vai trò ông *mở*, tục hát đối đáp, tục ăn trâu... Vấn đề cần đặt ra là trong việc xây dựng đời sống văn hoá mới của người Mường ở đây, cần tìm hiểu kỹ để gìn giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp.